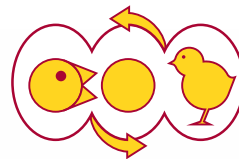
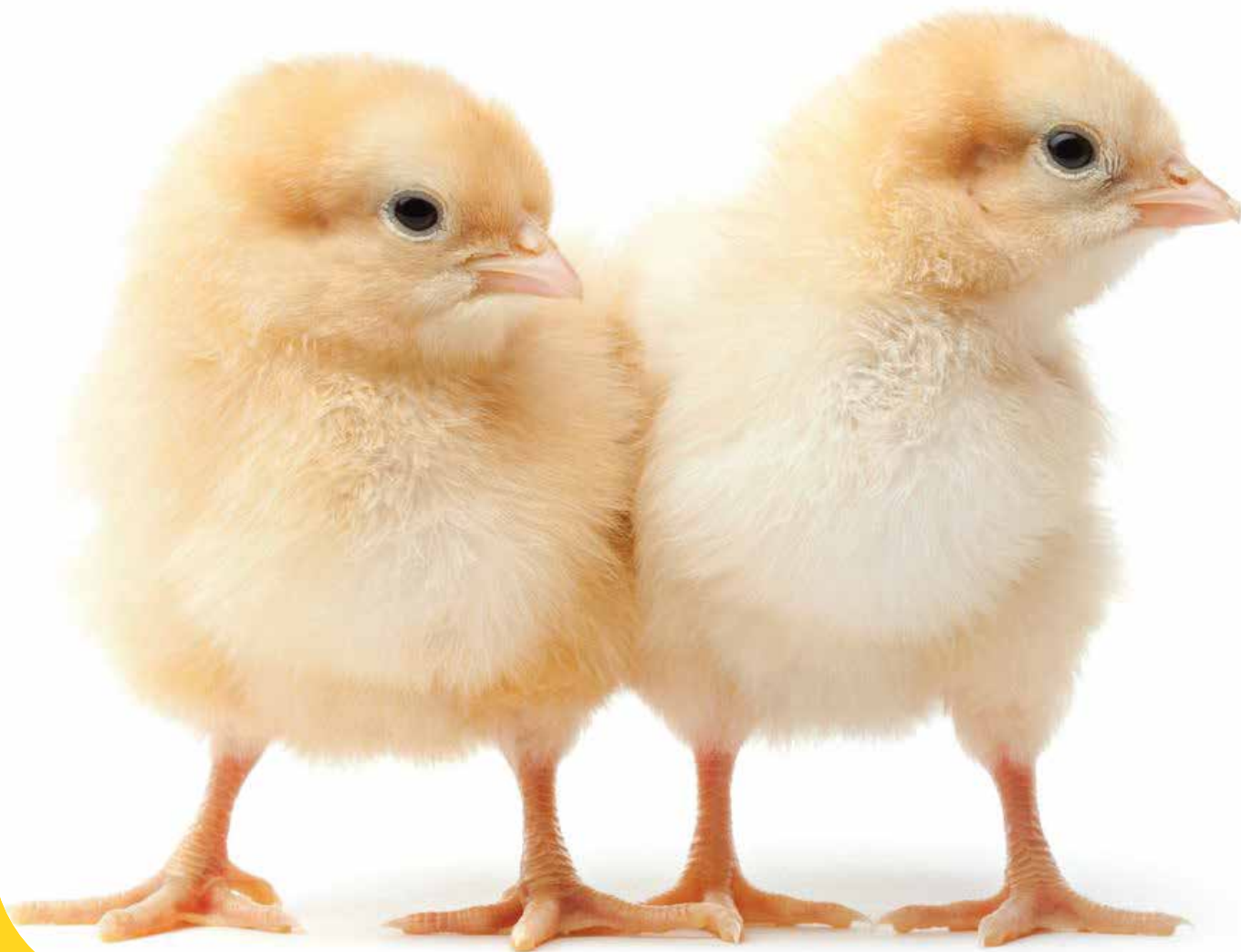


DOLs



**BEL GÀ**

*"Quality chicks, healthy life"*  
*Gà con chất lượng, cuộc sống khỏe mạnh*



*Phiên bản 2020*

**Bel Gà là đối  
tác đáng tin  
cậy mà người  
chăn nuôi  
đang tìm kiếm**

# BEL GÀ

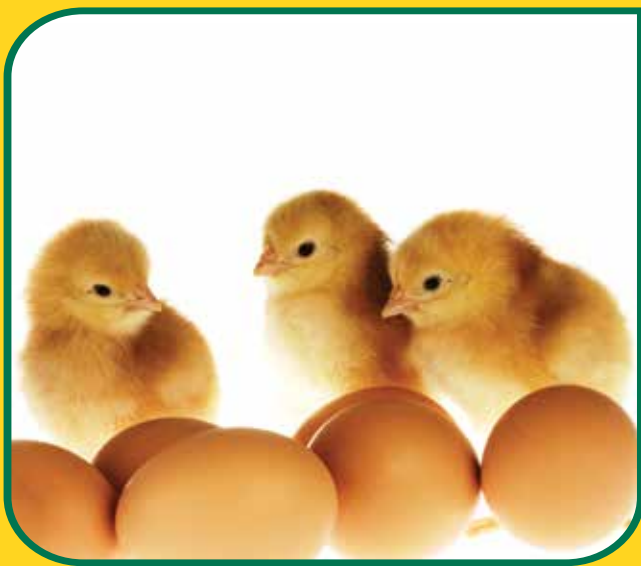
**Sản xuất và cung cấp gà con hướng trứng 1 ngày tuổi.**

Bel Gà được thành lập tại Việt Nam vào năm 2013 và tại Myanmar vào năm 2017, chuyên về sản xuất gà giống hướng thịt và hướng trứng một ngày tuổi, cung cấp cho người chăn nuôi ở Việt Nam, Myanmar và Campuchia. Gà giống có nguồn gốc từ công ty chuyên về giống đó là Aviagen và Hendrix Genetics.

Bel Gà được hỗ trợ bởi hai Tập Đoàn có kinh nghiệm lâu đời và hệ thống quản lý chuyên nghiệp trong lĩnh vực gà giống và thức ăn chăn nuôi ở Châu Âu.

Tập đoàn Belgabroed là nhà sản xuất dẫn đầu trên thị trường tại Bỉ về gà con hướng thịt, hướng trứng một ngày tuổi và trứng ấp chất lượng cao. Belgabroed là một trong những công ty chủ lực ở Tây Âu với hơn 80 năm kinh nghiệm.

Tập đoàn De Heus là nhà cung cấp trên toàn thế giới chuyên về sản xuất thức ăn chăn nuôi với hơn 100 năm kinh nghiệm.





## **BOVANS BROWN**

- Là con giống khỏe mạnh, sức đề kháng tốt.
- Rất thích hợp nuôi trong hệ thống chuồng trại.
- Bovans Brown cho tỉ lệ đẻ trứng cao với kích thước trứng lớn và chất lượng trứng tốt.

# THÀNH TÍCH NĂNG SUẤT (BOVANS BROWN)



## BOVANS BROWN

Chu kỳ đẻ trứng (18 - 90 tuần tuổi)

Tỷ lệ sống 95 %

Tuổi ở giai đoạn sản xuất 50% 143 Ngày

Tỷ lệ đẻ trứng cao nhất 96 %

Trọng lượng trứng bình quân 63.3 g

Tổng số trứng của một gà mái đẻ 418

Tổng khối lượng trứng của một gà mái đẻ/nhà nuôi 26.5 Kg

Tiêu tốn thức ăn bình quân 144 g/ngày

Tỷ lệ chuyển đổi thức ăn 2.15 kg/kg

Trọng lượng cơ thể 2000 g

Lực nén của vỏ trứng 4050 g/cm<sup>2</sup>

Màu sắc vỏ 15.0

Đơn vị Haugh 80



Tuần tuổi	Ngày tuổi	Lượng ăn vào/ con/ngày		Lượng ăn vào cộng dồn/con		Trọng lượng	
		Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa
1	0-7	10	12	70	84	64	67
2	8 - 14	16	18	182	210	132	139
3	15 - 21	24	26	350	392	211	221
4	22 - 28	31	33	567	623	296	312
5	29 - 35	36	38	819	889	388	408
6	36 - 42	41	43	1,106	1,190	485	510
7	43 - 49	45	47	1,421	1,519	584	614
8	50 - 56	49	51	1,764	1,876	685	720
9	57 - 63	53	55	2,135	2,261	786	826
10	64 - 70	57	59	2,534	2,674	886	932
11	71 - 77	60	62	2,954	3,108	984	1,034
12	78 - 84	63	65	3,395	3,563	1,079	1,134
13	85 - 91	66	68	3,857	4,039	1,169	1,229
14	92 - 98	69	71	4,340	4,536	1,255	1,319
15	99 - 105	72	74	4,844	5,054	1,335	1,404
16	106 - 112	75	77	5,369	5,593	1,409	1,481
17	113 - 119	80	82	5,929	6,167	1,476	1,552
18	120 - 126	86	88	6,533	6,785	1,537	1,615

# THÀNH TÍCH NĂNG SUẤT MỘT GÀ MÁI ĐẸ/NGÀY

Tuần tuổi	Tỷ lệ đẻ trứng (%)	Trọng lượng trứng (gr)	Khối lượng trứng/ngày (gr)	Lượng ăn vào /ngày (gr)	Tỷ lệ chuyển đổi thức ăn /tuần	Tuần tuổi	Tỷ lệ đẻ trứng (%)	Trọng lượng trứng (gr)	Khối lượng trứng/ngày (gr)	Lượng ăn vào /ngày (gr)	Tỷ lệ chuyển đổi thức ăn /tuần
18	2.3	42.6	1.0	87	88.95	55	89.2	64.2	57.3	115	2.01
19	16.1	46.2	7.4	93	12.58	56	88.8	64.3	57.1	115	2.02
20	40.8	49.3	20.1	100	4.96	57	88.4	64.3	56.9	115	2.03
21	65.4	52.0	34.0	106	3.11	58	88.0	64.4	56.6	115	2.04
22	83.4	54.2	45.2	110	2.44	59	87.6	64.4	56.4	115	2.04
23	92.3	56.0	51.7	113	2.19	60	87.2	64.5	56.2	115	2.05
24	94.1	57.5	54.1	114	2.11	61	86.8	64.5	56.0	115	2.06
25	95.1	58.7	55.8	114	2.05	62	86.3	64.6	55.7	115	2.07
26	95.8	59.6	57.2	114	2.00	63	85.9	64.6	55.5	115	2.08
27	95.8	60.4	57.9	114	1.98	64	85.5	64.7	55.3	115	2.09
28	95.7	61.0	58.4	114	1.96	65	85.0	64.7	55.0	115	2.10
29	95.7	61.4	58.8	114	1.95	66	84.6	64.8	54.8	115	2.11
30	95.6	61.8	59.1	114	1.94	67	84.1	64.8	54.5	116	2.12
31	95.5	62.1	59.3	115	1.93	68	83.7	64.9	54.3	116	2.13
32	95.4	62.3	59.4	115	1.93	69	83.2	64.9	54.0	116	2.14
33	95.2	62.4	59.4	115	1.93	70	82.7	65.0	53.8	116	2.15
34	95.1	62.5	59.5	115	1.93	71	82.3	65.0	53.5	116	2.16
35	94.9	62.7	59.5	115	1.93	72	81.8	65.1	53.2	116	2.17
36	94.8	62.8	59.5	115	1.93	73	81.3	65.1	53.0	116	2.18
37	94.6	62.9	59.5	115	1.93	74	80.8	65.2	52.7	116	2.20
38	94.4	63.0	59.4	115	1.93	75	80.4	65.3	52.4	116	2.21
39	94.1	63.1	59.4	115	1.93	76	79.9	65.3	52.2	116	2.22
40	93.9	63.3	59.4	115	1.93	77	79.4	65.4	51.9	116	2.23
41	93.7	63.3	59.3	115	1.94	78	78.9	65.4	51.6	116	2.24
42	93.4	63.4	59.2	115	1.94	79	78.4	65.5	51.3	116	2.26
43	93.1	63.5	59.1	115	1.94	80	77.9	65.5	51.0	116	2.27
44	92.9	63.6	59.0	115	1.95	81	77.3	65.6	50.7	116	2.28
45	92.6	63.6	58.9	115	1.95	82	76.8	65.7	50.4	116	2.30
46	92.3	63.7	58.8	115	1.96	83	76.3	65.7	50.2	116	2.31
47	92.0	63.8	58.6	115	1.96	84	75.8	65.8	49.9	116	2.33
48	91.7	63.8	58.5	115	1.97	85	75.3	65.8	49.6	116	2.34
49	91.3	63.9	58.3	115	1.97	86	74.7	65.9	49.3	116	2.36
50	91.0	63.9	58.2	115	1.98	87	74.2	65.9	48.9	116	2.37
51	90.6	64.0	58.0	115	1.98	88	73.7	66.0	48.6	116	2.39
52	90.3	64.1	57.8	115	1.99	89	73.1	66.1	48.3	116	2.40
53	89.9	64.1	57.7	115	2.00	90	72.6	66.1	48.0	116	2.42
54	89.6	64.2	57.5	115	2.00						

# THÀNH TÍCH NĂNG SUẤT MỘT GÀ MÁI ĐẸ/NHÀ NUÔI

Tuần tuổi	Số trứng cộng dồn /con	Khối lượng trứng cộng dồn	Lượng ăn vào cộng dồn (kg)	Tỷ lệ chuyển đổi thức ăn cộng dồn	Tỷ lệ sống	Trọng lượng cơ thể (gr)	Tuần tuổi	Số trứng cộng dồn /con	Khối lượng trứng cộng dồn	Lượng ăn vào cộng dồn (kg)	Tỷ lệ chuyển đổi thức ăn cộng dồn	Tỷ lệ sống	Trọng lượng cơ thể (gr)
18	0	0.0	0.6	88.95	99.9	1,576	55	227	14.0	29.6	2.11	97.4	1,965
19	1	0.1	1.3	21.51	99.9	1,630	56	233	14.4	30.4	2.11	97.3	1,967
20	4	0.2	2.0	9.84	99.8	1,676	57	239	14.8	31.1	2.11	97.3	1,969
21	9	0.4	2.7	6.18	99.7	1,713	58	245	15.2	31.9	2.10	97.2	1,971
22	15	0.8	3.5	4.61	99.7	1,750	59	251	15.6	32.7	2.10	97.1	1,973
23	21	1.1	4.3	3.83	99.6	1,767	60	257	15.9	33.5	2.10	97.1	1,975
24	28	1.5	5.1	3.39	99.5	1,782	61	263	16.3	34.3	2.10	97.0	1,976
25	34	1.9	5.8	3.12	99.5	1,796	62	269	16.7	35.1	2.10	96.9	1,978
26	41	2.3	6.6	2.92	99.4	1,809	63	275	17.1	35.8	2.10	96.9	1,980
27	47	2.7	7.4	2.78	99.3	1,821	64	280	17.4	36.6	2.10	96.8	1,981
28	54	3.1	8.2	2.67	99.3	1,831	65	286	17.8	37.4	2.10	96.7	1,982
29	61	3.5	9.0	2.59	99.2	1,841	66	292	18.2	38.2	2.10	96.7	1,984
30	67	3.9	9.8	2.52	99.1	1,850	67	297	18.6	39.0	2.10	96.6	1,985
31	74	4.3	10.6	2.46	99.0	1,858	68	303	18.9	39.7	2.10	96.5	1,986
32	81	4.7	11.4	2.42	99.0	1,866	69	309	19.3	40.5	2.10	96.5	1,987
33	87	5.1	12.2	2.38	98.9	1,873	70	314	19.7	41.3	2.10	96.4	1,988
34	94	5.5	13.0	2.34	98.8	1,879	71	320	20.0	42.1	2.10	96.3	1,989
35	100	6.0	13.8	2.31	98.8	1,885	72	325	20.4	42.9	2.10	96.3	1,990
36	107	6.4	14.6	2.29	98.7	1,891	73	331	20.7	43.6	2.11	96.2	1,991
37	113	6.8	15.4	2.27	98.6	1,896	74	336	21.1	44.4	2.11	96.1	1,991
38	120	7.2	16.2	2.25	98.6	1,901	75	342	21.4	45.2	2.11	96.1	1,992
39	126	7.6	17.0	2.23	98.5	1,906	76	347	21.8	46.0	2.11	96.0	1,993
40	133	8.0	17.7	2.22	98.4	1,911	77	352	22.1	46.8	2.11	95.9	1,993
41	139	8.4	18.5	2.20	98.4	1,915	78	358	22.5	47.5	2.11	95.9	1,994
42	146	8.8	19.3	2.19	98.3	1,919	79	363	22.8	48.3	2.12	95.8	1,995
43	152	9.2	20.1	2.18	98.2	1,923	80	368	23.2	49.1	2.12	95.7	1,995
44	159	9.6	20.9	2.17	98.2	1,927	81	373	23.5	49.9	2.12	95.6	1,996
45	165	10.0	21.7	2.16	98.1	1,931	82	378	23.8	50.6	2.12	95.6	1,996
46	171	10.4	22.5	2.15	98.0	1,935	83	384	24.2	51.4	2.13	95.5	1,997
47	178	10.8	23.3	2.15	98.0	1,939	84	389	24.5	52.2	2.13	95.4	1,997
48	184	11.2	24.1	2.14	97.9	1,942	85	394	24.8	53.0	2.13	95.4	1,998
49	190	11.6	24.8	2.13	97.8	1,946	86	399	25.2	53.7	2.13	95.3	1,998
50	196	12.0	25.6	2.13	97.8	1,949	87	404	25.5	54.5	2.14	95.2	1,999
51	203	12.4	26.4	2.12	97.7	1,953	88	409	25.8	55.3	2.14	95.2	1,999
52	209	12.8	27.2	2.12	97.6	1,956	89	413	26.1	56.1	2.14	95.1	2,000
53	215	13.2	28.0	2.12	97.6	1,959	90	418	26.5	56.8	2.15	95.0	2,000
54	221	13.6	28.8	2.11	97.5	1,962							



## CHỨNG NHẬN GLOBAL G.A.P.

Năm 2016, Bel Gà là công ty nuôi gà thịt đầu tiên và duy nhất đạt được chứng nhận GLOBAL G.A.P. IFA (lĩnh vực gia cầm) tiêu chuẩn phiên bản 5.0 - 2 tại Việt Nam. Đây là một cột mốc quan trọng đối với công ty chúng tôi và là một cơ hội tốt để chúng tôi thể hiện cam kết của mình đối với các khách hàng bằng việc sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao nhất mang tên Bel Gà và đồng thời bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất. Các sản phẩm được đảm bảo an toàn và truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

Vấn đề an toàn thực phẩm ngày càng trở nên quan trọng ở Việt Nam. Đó là lý do tại sao đây là một phần nhiệm vụ của chúng tôi nhằm đóng góp vào việc sản xuất các sản phẩm gia cầm AN TOÀN, GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG, TRUY XUẤT ĐƯỢC NGUỒN GỐC cho người tiêu dùng trực tiếp ở Việt Nam và Đông Nam Á.

Mỗi năm các cơ sở trại gà bố mẹ và nhà máy ấp trứng Bel Gà vẫn duy trì tiếp tục được chứng nhận quốc tế GLOBAL G.A.P nhằm đảm bảo mục tiêu luôn sản xuất ra các sản phẩm an toàn và truy xuất được nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi sản xuất.



## CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI NHẤT CHÂU ÂU

Có cơ sở hạ tầng (bao gồm nhà nuôi, thiết kế, dụng cụ) đều được trang bị theo đúng tiêu chuẩn Châu Âu. Các nhà nuôi là nhà kín với thiết bị nhập từ Châu Âu. Mỗi trại được giám sát nghiêm ngặt bởi hệ thống máy tính ORION, kiểm soát nhiệt độ và khí hậu trong trại.

Tất cả thiết bị được sử dụng trong nhà máy ấp là những thiết bị hiện đại nhất trên toàn thế giới. Máy ấp trứng, hệ thống kiểm soát khí hậu và hệ thống quản lý cao cấp được cung cấp bởi PETERSIME – một trong những công ty nổi tiếng với vị trí hàng đầu và sự đổi mới trong lĩnh vực ấp. Ngoài ra trại còn được trang bị hệ thống BIOSTREAMER, giúp tạo môi trường tối ưu để trứng nở thành gà con khỏe mạnh. Kiểm soát tốt nhiệt độ trong trại ấp rất quan trọng cho chất lượng gà con và an toàn sinh học. Phôi trứng và gà con cần đủ không khí thông thoáng và nhiệt độ môi trường lý tưởng và độ ẩm vừa phải để phát triển tối ưu. EAGLE EYE là hệ thống theo dõi và giám sát các thông số trong trại ấp.

## QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Bel Gà cung cấp con giống hướng thịt và hướng trứng chất lượng cao nhất với tiêu chuẩn Châu Âu. Quản lý chất lượng bắt đầu từ việc đảm bảo an toàn sinh học cao để giữ các đàn gà khỏi các mầm bệnh. Với mật độ chăn nuôi thấp trong khu vực, Bel Gà đảm bảo được chất lượng trứng ấp và cũng là giai đoạn đầu của gà con khỏe mạnh.

Bằng việc nhập khẩu gà cha mẹ Ross 308 và Bovans Brown từ những công ty chuyên trách con giống Aviagen và Hendrix Genetics. Gà giống nhập khẩu được tiêm phòng đầy đủ và đáp ứng tất cả các yêu cầu khác của luật Việt Nam. Công ty đã xây dựng các nhà nuôi hậu bị và sản xuất, đáp ứng tất cả các yêu cầu chăn nuôi gà giống hướng thịt và hướng trứng.

Cùng với việc quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Châu Âu, chúng tôi có thể 100% truy xuất được nguồn gốc gà con thông qua việc sử dụng hệ thống BIS (Breeder Information System) và APROS. Đội ngũ quản lý của Bel Gà được huấn luyện và hướng dẫn thường xuyên bởi các chuyên gia Châu Âu.

### CÔNG TY TNHH BEL GÀ MYANMAR

Trụ sở chính: Lô 312, 313, 314

KCN Myaung Dakar,

Quận H'mawbi, TP. Yangon, Myanmar.

Điện thoại: (+95) 996 180 9770

Email: info.myanmar@belgaasia.com



## HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

Chúng tôi sản xuất gà giống chất lượng cao cấp nhất cho thị trường bằng tất cả kiến thức tích lũy được, kinh nghiệm sẵn có, cộng với niềm đam mê. Chúng tôi muốn mang điều này đến cho người chăn nuôi. Vì vậy chúng tôi không dừng lại ở việc cung cấp con giống chất lượng nhất tới tay người chăn nuôi mà còn chia sẻ kiến thức để giúp khách hàng của chúng tôi đạt được kết quả tốt nhất.

**Bel Gà luôn sát cánh cùng người chăn nuôi.**

### CÔNG TY CP BEL GÀ

Trụ sở chính: KCN Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc,  
tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 263 371 0099

Email: info.vietnam@belgaasia.com